TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C R** **THÀNH PHỐ C T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 14/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R , THÀNH PHỐ C T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Nguyễn Văn Sang**.

Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Trương Hoàng Minh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R , thành phố C T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C Rtham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Hoài Hận**, ông **Đồng Việt Cường** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/HSST, ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 24/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Trần T H, sinh ngày 16/7/2003, tại H G;

Nơi thường trú: 183/19 ấp Phú Thạnh, xã T P T, huyện C T A, tỉnh H G. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần V N, sinh năm 1967 và con bà Lê T S, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 09/10/2024, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

2. Phạm D K, sinh ngày 15/9/2002, tại H G.

Nơi thường trú: ấp Phước Long, xã Đ P A, huyện C T, tỉnh H G. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm V T, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn T H, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 09/10/2024, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 09 tháng 10 năm 2024, Trần T H liên hệ với người tên Sơn (không rõ họ tên và địa chỉ) thông qua điện thoại để mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy nhằm mục đích sử dụng thì Sơn đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 46 phút cùng ngày, Phạm D K gọi điện thoại cho Trần T H (thông qua ứng dụng Messenger) và thống nhất mỗi người hùn (góp) 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy sử dụng. Sau đó, H tiếp tục điện thoại cho Sơn để mua tổng cộng 1.400.000 đồng ma túy (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 14 giờ 55 phút cùng ngày thì Sơn đến phòng số 6, Nhà nghỉ 68, số 98B, khu vực Phú Quới, phường T T, quận C R, thành phố C T đề đưa ma túy với giá 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) cho H (do không còn ma túy với số tiền 400.000 đồng). Sau khi nhận ma túy, H lấy gói ma túy hùn mua với K để một ít vào nỏ (bình hút ma túy) và sử dụng cùng với K , số còn lại để tại phòng nghỉ cùng với gói ma túy H mua để sử dụng riêng.

Khi Phạm D K đến thì cả hai sử dụng ma túy được 02 lần (mỗi người hút 02 lần) thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an quận C R, thành phố C T kết hợp với Công an phường T T, quận C R, thành phố C T khám xét, thu giữ số ma túy và các tang vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 322/KL-KTHS ngày 17/10/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố C T kết luận:

Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0953 gam (thu giữ trong nỏ thủy tinh).

Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5895 gam (thu giữ trong gói nilon để trên giường trong phòng số 6, là số ma túy còn lại H và K hùn tiền mua để sử dụng chung).

Mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,0433 gam (thu giữ trong gói nilon, bên trong hộp giấy có chữ Slide, là số ma túy H mua để sử dụng riêng) (Bút lục số 73).

Vật chứng thu giữ và xử lý: Ba gói niêm phong gồm số 322G1/KLKTHS, 322G2/KL-KTHS và 322G3/KL-KTHS ngày 17/10/2024; một cân tiểu ly đã qua sử dụng; một hộp giấy, có nhãn hiệu Slide; một chai nhựa; một điện thoai di động hiệu Iphone màu vàng, kèm SIM số 0778281456; một điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, kèm SIM số 0588618890.

Đối với người tên Sơn bán ma túy cho Trần T H, do chưa xác định được thông tin, họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C R , thành phố C T tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSCR, ngày 21 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận C Rtruy tố bị cáo Trần T H, Phạm D K về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự đề nghị:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần T H từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm D K từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong gồm 322G1/KL-KTHS; 322G2/KL-KTHS; 322G3/KLKTHS ngày 17/10/2024; 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng; 01 hộp giấy có nhãn hiệu Slide; 01 chai nhựa;

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (loại Iphone 11 Promax), imel 353905108739502, qua sử dụng, Kèm sim số 0778281456 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, không kiểm tra được imel 355570753740185, qua sử dụng, kèm sim số 0588618890.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Trong quá trình tạm giữ đã biết việc làm sai trái do đó xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về sinh hoạt, hòa nhập với cộng đồng và chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

[**2**]. Về nội dung vụ án:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 14 giờ 46 phút ngày 09/10/2024, bị cáo Phạm K D gọi điện thoại cho bị cáo Trần T H bàn bạc mỗi người hùn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy cùng sử dụng, bị cáo H đã liên hệ mua ma túy của đối tượng nam tên Sơn (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ) trước đó. Sau khi mua được ma túy thêm và được giao, bị cáo H và bị cáo K đang cùng sử dụng tại

phòng số 6, Nhà nghỉ 68 tại địa chỉ số 98B, khu vực Phú Quới, phường T T, quận C R , thành phố C T một phần và phần còn lại bị cáo H cất giấu trong phòng để sử dụng riêng. Khi cả hai bị cáo đang sử dụng ma túy tại nhà nghỉ nói trên thì bị lực lượng Công an kiểm tra, khám xét thu giữ số ma túy nói trên.

Tại Kết luận giám định số 322/KL-KTHS ngày 17/10/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố C T kết luận:

Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0953 gam (thu giữ trong nỏ thủy tinh).

Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5895 gam (thu giữ trong gói nilon để trên giường trong phòng số 6, là số ma túy còn lại H và K hùn tiền mua để sử dụng chung).

Mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,0433 gam (thu giữ trong gói nilon, bên trong hộp giấy có chữ Slide, là số ma túy H mua để sử dụng riêng).

Lời thừa nhận của các bị cáo, vào ngày 09/10/2024 đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, khám xét thu giữ các gói ma túy và bị bắt là nhằm mục đích để sử dụng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chưa chứng minh được bị cáo tàng trữ ma túy để bán lại, sản xuất hoặc nhằm để vận chuyển thuê, lời khai này phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ, nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Số lượng ma túy thu giữ từ các bị cáo hùn để sử dụng sau khi giám định có khối lượng 0,6848 gam chất má túy loại Methamphetamine, ngoài ra bị cáo H còn tàng trữ thêm 1,04233 gam chất má túy loại Methamphetamine đã trên 0,1 gam đến 05 gam nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, bởi chính hành vi này đã góp phần gieo rắc những hiểm họa ma túy vào xã hội. Tác hại của ma túy không chỉ dừng lại ở việc hủy hoại sức khỏe, khả năng lao động của con người mà còn là mầm móng của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy và có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Đây là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, việc tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhiều người biết hành vi là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật trong đó có các bị cáo cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện. Các bị cáo là người đủ năng

lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[3] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án và tiền sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

[**4**] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này. Xét thấy, các bị cáo có sự bàn bạc thống nhất số tiền hùn mua ma túy nên hành vi của các bị cáo có vai trò đồng phạm nhưng giản đơn. Đối với bị cáo H là người trực tiếp liên hệ mua ma túy và số lượng ma túy mà bị cáo H tàng trữ nhiều hơn nên mức hình phạt sẽ cao hơn so với bị cáo K .

[**5**]. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C Rtiếp tục xác minh làm rõ đối tượng nam tên Sơn bán ma túy cho bị cáo Trần T H để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 03 (Ba) gói niêm phong gồm 322G1/KL-KTHS; 322G2/KL-KTHS; 322G3/KLKTHS ngày 17/10/2024; 01 (Một) cân tiểu ly đã qua sử dụng; 01 (Một) hộp giấy có nhãn hiệu Slide; 01 (Một) chai nhựa là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy và 01 (Một) điện thoai di động hiệu Iphone màu vàng, kèm SIM số 0778281456; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, kèm SIM số 0588618890 thì các bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung công theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích tàng trữ ma túy của các bị cáo là nhằm để sử dụng do đó Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[**8**] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với mỗi bị cáo số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- <u>Tuyên bố</u>: Bị cáo **Trần T H, Phạm K D** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

<u>Căn cứ vào</u>: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần T H** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm K D** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/10/2024.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C Rtiếp tục xác minh làm rõ đối tượng nam tên Sơn bán ma túy cho bị cáo **Trần T H** để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong gồm 322G1/KL-KTHS; 322G2/KL-KTHS; 322G3/KLKTHS ngày 17/10/2024; 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng; 01 hộp giấy có nhãn hiệu Slide; 01 chai nhựa đã thu giữ từ các bị cáo.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (loại Iphone 11 Promax), imel 353905108739502, qua sử dụng, Kèm sim số 0778281456 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, không kiểm tra được imel 355570753740185, qua sử dụng, kèm sim số 0588618890 đã thu giữ từ các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Trần T H, Phạm K D** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:
- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R ;
- Chi Cục THA Q. C R ;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R ;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ HỒNG GẤM